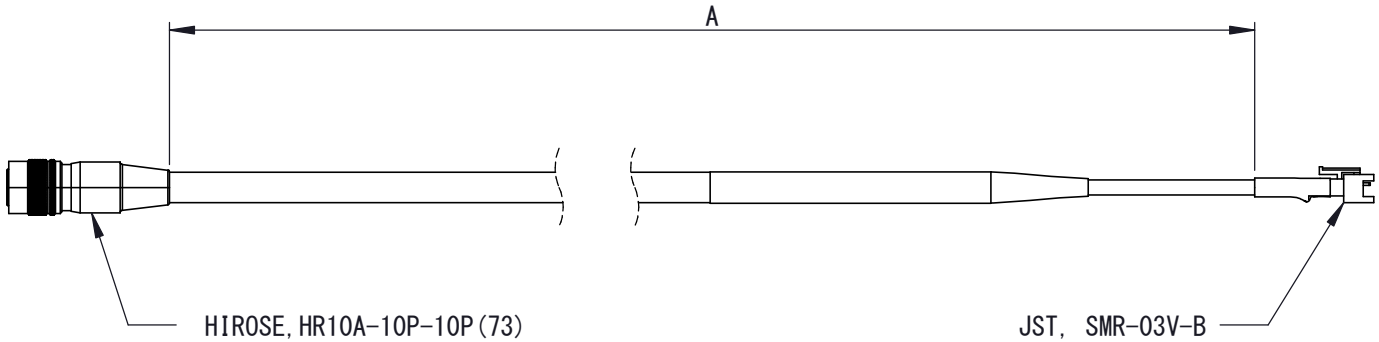
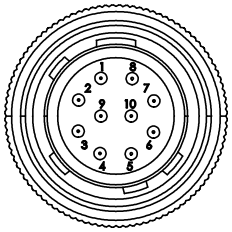
Confidential



HIROSE / HR10A-10P-10P(73)		
	P1	CH1 V+
	P2	CH1 V-
	P3	CH3 V+
	P4	CH3 V-
	P5	CH4 V-
	P6	CH4 V+
	P7	CH2 V-
	P8	CH2 V+
	P9	N.C
	P10	N.C

Length	Model Name	Draw NO.
A	VMCA1-10M-SM3-□	TxxxxA
1,000	VMCA1-10M-SM3-1	T1201A
2,000	VMCA1-10M-SM3-2	T1202A
5,000	VMCA1-10M-SM3-5	T1203A
10,000	VMCA1-10M-SM3-10	T1204A
15,000	VMCA1-10M-SM3-15	T1205A
20,000	VMCA1-10M-SM3-20	T1206A

JST / SMR-03V-B		
	P1	V+
	P2	V-

NO. ×	REVISION	DATE	NAME
△×			

TREATMENT 処理		MATERIAL		UNIT	METHOD
		CHAMFER			
TREATMENT CONTACT 処理接点		FINISHING		mm	
		DECENTRATION			

APPROVED	CHECKED	DESIGNED	DRAWN	TOLERANCE		REMARK	VMCA1-10M-SM3-□
T.Y	T.Y	B.C.	B.C.	ANGLE			
				SCALE	1 : 2	NAME	TM03033D101A-VTWO-VMCA1-10M-SM3-□
				DATE	2024/06/21	DRAW NO.	TxxxxA-H00101